

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ
2. Ông Trần Văn Lô

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ X, Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số Y, ấp L, xã ĐT, huyện T2, tỉnh Long An.

(Bà H, ông L đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh L quen biết và chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào

ngày 25 tháng 10 năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại Bình Phước đến ngày 01 tháng 6 năm 2019 thì vợ chồng về sống tại ấp L, xã ĐT, huyện T2, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc có 04 con chung nhưng sau khi về Long An sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm về nơi chung sống, bà H muốn sống ở Bình Phước trong khi ông L muốn sống ở Tân Trụ, Long An. Ngày 18 tháng 7 năm 2020 bà H đưa các con về Bình Phước sống, không còn chung sống với ông L cho đến nay. Mấy tháng đầu, ông L có gửi 10.000.000 đồng cho bà nuôi con nhưng sau đó không còn quan tâm đến vợ con nữa. Vì nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

Về con chung: Bà và ông L có 04 con chung tên Nguyễn Minh L1 sinh ngày 26 tháng 7 năm 2007, Nguyễn Huỳnh Trúc L2 sinh ngày 01 tháng 11 năm 2008, Nguyễn Minh L3 sinh ngày 01 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Minh Gia Cát L4 sinh ngày 21 tháng 6 năm 2018. Hiện tại cả 04 con chung đều đang ở với bà tại Bình Phước, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông L không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Minh L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh L và tranh chấp về nuôi con, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, ông L hiện đang cư trú tại xã ĐT, huyện T2, tỉnh Long An. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị

đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H thấy rằng, bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Minh L xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 25 tháng 10 năm 2007. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo bà H trình bày, giữa bà H, ông L có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nơi chung sống, bà H muốn sống ở Bình Phước còn ông L muốn sống ở Long An. Bà H đã đưa các con về Bình Phước sống từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, không còn chung sống với ông L. Ông L từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông L vẫn vắng mặt, không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H. Như vậy chứng tỏ ông L cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà H. Vì vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L là có phát sinh trên thực tế, vợ chồng đã không còn chung sống, không còn quan tâm đến nhau, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị H là có cơ sở nên được chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà H và ông L có 04 con chung tên Nguyễn Minh L1 sinh ngày 26 tháng 7 năm 2007, Nguyễn Huỳnh Trúc L2 sinh ngày 01 tháng 11 năm 2008, Nguyễn Minh L3 sinh ngày 01 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Minh Gia Cát L4 sinh ngày 21 tháng 6 năm 2018, hiện cả 04 con chung đều đang sống với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 04 con chung. Theo bản tường trình đề ngày 18 tháng 11 năm 2021, ý kiến của các con chung Nguyễn Minh L1, Nguyễn Huỳnh Trúc L2 và Nguyễn Minh L3 đều có nguyện vọng được ở với mẹ, riêng cháu L4 chưa đủ 07 tuổi nên không tiến hành lấy kiến của cháu muốn ở với ai. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cả 04 con chung đều ở với bà H, do bà H chăm sóc, các cháu đã được bà H đăng ký nhập học tại Bình Phước, mọi mặt sinh hoạt, học tập đã ổn định. Do đó, để ổn định tâm tư, tình cảm cũng như các mặt sinh hoạt trong đời sống và học tập của các con chung thì cần tiếp tục để bà H nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 58 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, ông L có quyền thăm nom các con mà không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Vì ông L vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H nên Hội đồng xét xử xem xét theo thực tế thì mức cấp dưỡng bà H yêu cầu là phù hợp, có thể đảm bảo cho việc chăm lo cho con chung nên chấp nhận yêu cầu của bà H,

buộc ông L cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày trong quá trình chung sống bà và ông L không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung. Vì bị đơn ông L vắng mặt, không có ý kiến trình bày về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Nguyễn Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H về “tranh chấp ly hôn và nuôi con” đối với ông Nguyễn Minh L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Minh L1 sinh ngày 26 tháng 7 năm 2007, Nguyễn Huỳnh Trúc L2 sinh ngày 01 tháng 11 năm 2008, Nguyễn Minh L3 sinh ngày 01 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Minh Gia Cát L4 sinh ngày 21 tháng 6 năm 2018. Ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho mỗi người con cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi

con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí:

Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007055 ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, bà Huỳnh Thị H đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Nơi đăng ký kết hôn
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(đã ký)

Huỳnh Thị Hoàng Dung